

Số: 399/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 446/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1974;

ĐKKHKT: Tổ 01, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1971;

ĐKKHKT: Tổ 03, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Minh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thu H, sinh ngày 19/3/2004. Hiện nay cháu đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị S, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung, tài sản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, hoàn trả chị S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000399 ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự, TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Hải**